

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 383 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 01 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng  
vùng huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;*

*Căn cứ Quyết định số 1863/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 375/SXD-QH ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc ban hành Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch*

*xây dựng vùng huyện Nông Cống đến năm 2045 (kèm theo Tờ trình số 307/TTr-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Nông Cống).*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND huyện Nông Cống và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 2 Quyết định;
  - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
  - Lưu: VT, CN.
- H1.(2022)QDPD\_QDQL VH Nong Cong

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

**Quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng  
vùng huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND  
ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

## PHẦN I QUY ĐỊNH CHUNG

### **Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định các công tác quản lý quy hoạch xây dựng, sử dụng đất, các yêu cầu quản lý kiểm soát không gian, kiến trúc, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ môi trường theo Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045, được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số: 1863/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2021, làm cơ sở lập quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết, quy hoạch các khu chức năng, quản lý đầu tư xây dựng trong phạm vi huyện Nông Cống.

#### 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045.

**Điều 2.** Nguyên tắc lập quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Nông Cống đến năm 2045.

- UBND huyện Nông Cống là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp và chính quyền địa phương quản lý việc xây dựng theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nông Cống đã được phê duyệt.

- Các tổ chức, cá nhân và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của Quyết định này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc thì phải kịp thời báo cáo UBND huyện Nông Cống để được xem xét, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trường hợp vượt thẩm quyền.

- Việc điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi Quy định này phải do cấp có thẩm quyền quyết định trên cơ sở phù hợp với các quy định của Pháp luật và quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ngoài những quy định nêu trong Quy định này, việc quản lý quy hoạch, xây dựng còn phải tuân thủ các quy định khác của pháp luật có liên quan.

## **PHẦN II**

### **QUY ĐỊNH QUẢN LÝ**

#### **Điều 3.** Phạm vi, ranh giới, quy mô dân số, đất đai vùng quản lý

1. Phạm vi ranh giới: thuộc toàn bộ địa giới hành chính huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa bao gồm 29 đơn vị hành chính cấp xã (01 thị trấn và 28 xã), cụ thể như sau:

- Phía Bắc: Giáp huyện Triệu Sơn và Đông Sơn;
- Phía Nam: Giáp huyện Tĩnh Gia, và Như Thanh;
- Phía Đông: Giáp huyện Tĩnh Gia và Quảng Xương;
- Phía Tây: Giáp huyện Như Thanh.

#### 2. Quy mô

- Quy mô dân số: Dân số hiện trạng: 183.771 người; Dự báo đến năm 2030, khoảng 236.900 người, dân số đô thị khoảng 102.200 người; Dự báo đến năm 2045: khoảng 299.300 người; dân số đô thị khoảng 152.000 người.

- Quy mô đất đai: Diện tích tự nhiên toàn huyện là 285,11 km<sup>2</sup> (28.511,46 ha).

#### **Điều 4.** Quy định về các vùng phát triển, các không gian phát triển kinh tế

##### 1. Các vùng phát triển

- Vùng phía Bắc: Gồm các xã Tân Thọ, Tân Phúc, Tân Khang, Hoàng Giang, Hoàng Sơn, Trung Chính, Trung Thành, Tế Thắng, Tế Nông, Trung tâm là đô thị Cầu Quan, khu vực đầu mối giao thông của các trục phát triển: Đường Nghi Sơn Sao Vàng, Quốc lộ 47C, với Quốc lộ 45.

- Vùng trung tâm: Gồm thị trấn Nông Công và các xã Tế Lợi, Minh Nghĩa, Minh Khôi, Vạn Thắng, Vạn Hòa, Vạn Thiện, Thăng Long, Thăng Thọ, Thăng Bình, Trường Trung, Trường Giang, Trường Sơn, Tượng Văn, Tượng Lĩnh; Trung tâm là thị trấn Nông Công và đô thị Trường Sơn mở rộng gắn với Nút giao cao tốc xã Vạn Thiện, Quốc lộ 45; đường Nghi Sơn – Sao Vàng; Trục kết nối Đông Tây: Đường nối Quốc lộ 45 với Đường tỉnh 525; Trục từ Quảng Nham (Quảng Xương) đi Khu sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp Bến En qua nút giao cao tốc.

- Khu vực phía Nam: Gồm các xã Công Liêm, Công Chính, Tượng Sơn, Yên Mỹ; Trung tâm là Đô thị Yên Mỹ và đô thị Trâu, gắn với các trục phát triển kinh tế: Đường tỉnh 512 kéo dài; Đường tỉnh 505; Nút giao cao tốc giai đoạn 2 với Đường tỉnh 512 kéo dài.

## 2. Các không gian phát triển kinh tế

### a) Không gian phát triển công nghiệp

- Giai đoạn đến năm 2030, quy hoạch 02 Khu công nghiệp mới, mở rộng 02 Cụm công nghiệp hiện có, bổ sung 07 cụm công nghiệp, nâng tổng số cụm công nghiệp lên 10 cụm, với tổng diện tích đất công nghiệp khoảng: 600 ha.

- Giai đoạn đến năm 2045, bổ sung 02 cụm công nghiệp tại Tân Phúc, Tân Khang, nâng tổng số cụm công nghiệp lên 12 cụm, tổng diện tích công nghiệp khoảng 750 ha.

Quy mô các cụm công nghiệp thực hiện theo Quyết định số: 1863/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Quy hoạch các cụm làng nghề (viết tắt CLN): Quy hoạch 4 cụm làng nghề truyền thống với khoảng 10 ha/cụm làng nghề, gồm: CLN miền gạo Thăng Long; CLN Nón lá Trường Giang; CLN Hương Bài Vạn Thắng; CLN Mộc Thăng Thọ.

### b) Không gian phát triển nông – lâm nghiệp

Các sản phẩm chủ lực: Lúa chất lượng cao, cây công nghiệp (mía, cói,..), cây thức ăn chăn nuôi, rau an toàn, hoa quả cung cấp cho các vùng kinh tế lớn thành phố Thanh Hóa, Khu kinh tế Nghi Sơn.

- Vùng trồng lúa gạo hàng hóa chất lượng cao tại các xã: Tân Phúc, Tế Thắng, Tế Lợi, Minh Nghĩa, Minh Khôi, Trường Sơn, Trường Minh, Tượng Văn, Tượng Lĩnh, Thăng Bình.

- Vùng trồng rau an toàn tại các xã lân cận thị trấn, gồm: Xã Minh Khôi, Minh Nghĩa, Thăng Long, Thăng Bình và các xã phía Nam là xã Công Chính, Tượng Sơn, Tượng Lĩnh.

- Trang trại chăn nuôi tập trung, nông nghiệp công nghệ cao: Phát triển 5 khu chăn nuôi tập trung, quy mô lớn theo hình thức trang trại, tại các địa phương: Tân Khang - Tân Thọ; Tế Thắng - Trung Thành; Minh Nghĩa - Tế Lợi; Trường Giang - Trường Sơn & Công Chính - Yên Mỹ.

\* Sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp an toàn, quy mô lớn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng cây, con có giá trị kinh tế cao, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất trên cơ sở khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế, tăng hiệu quả sử dụng đất.

- Xây dựng các nông trại, vườn cây ăn quả lâu năm, các trang, gia trại kết hợp để phát triển loại hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, dã ngoại.

#### c) Không gian phát triển du lịch

- Điểm du tâm linh: Đền Bà Triệu (xã Trung Thành), khu vực chân núi Nưa, (thuộc địa phận huyện quản lý) & các di tích lịch sử đã được xếp hạng (2 di tích cấp Quốc Gia, và 22 di tích cấp tỉnh).

- Điểm du lịch sinh thái dịch vụ nghỉ dưỡng hồ Yên Mỹ phía Nam (theo quy hoạch chung khu kinh tế Nghi Sơn đã xác định).

- Các làng nghề truyền thống: Làng nghề Miến Gạo (xã Thăng Long); Làng Nón lá (xã Trường Giang); Làng nghề Chiếu Cói (xã Tượng Sơn); Làng nghề Hương Bài (xã Vạn Thắng).

\* Phát triển du lịch phải gắn liền với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, gìn giữ các không gian xanh ven sông, rừng phòng hộ, đảm bảo phát triển bền vững.

Đối với các khu du lịch, khi có quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết phải có quy định cụ thể về hình thức kiến trúc cho từng khu vực. Yêu cầu các khu vực phải có hình thức kiến trúc đồng nhất.

#### d) Không gian phát triển thương mại

- Trung tâm thương mại dịch vụ cấp khu vực: Xây dựng tại các đô thị đã xác định, gồm: Thị trấn Nông Cống; Đô thị Cầu Quan (trung tâm phía Bắc); Đô thị Trường Sơn (trung tâm phía Đông); Đô thị Yên Mỹ (trung tâm phía Nam).

- Tiếp tục nâng cấp các chợ xã, hoàn thiện, đầu tư xây dựng 22 chợ (trong đó có 1 chợ đầu mối tại thị trấn Nông Công, 21 chợ dân sinh) theo Quy hoạch chợ toàn tỉnh.

## **Điều 5.** Quy định về quản lý hệ thống đô thị và nông thôn

### 1. Quy định về quản lý hệ thống đô thị

Định hướng phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn huyện phải phù hợp với Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đảm bảo tiêu chí đô thị theo Nghị Quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/05/2016 về Phân loại đô thị; số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/05/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính & phân loại đơn vị hành chính:

- Giai đoạn đến năm 2030: Phát triển hoàn chỉnh thị trấn Nông Công; mở rộng đô thị Cầu Quan theo Quy hoạch chung đã phê duyệt; điều chỉnh, mở rộng đô thị Yên Mỹ, đô thị Trường Sơn, đô thị Trầu. Trước năm 2030 hoàn thành công nhận đô thị Cầu Quan và đô thị Yên Mỹ.

- Giai đoạn 2031 – 2045: Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, trước năm 2045, cả 5 đô thị công nhận đạt tiêu chí tối thiểu đô thị loại V.

### 2. Quy định quản lý phát triển nông thôn

- Lập các quy hoạch chung xây dựng 20 xã (Tân Phúc, Tân Khang, Tân Thọ, Hoàng Sơn, Hoàng Giang, Tế Nông, Tế Thắng, Tế Lợi, Minh Khôi, Minh Nghĩa, Vạn Thắng, Vạn Hòa, Trường Trung, Trường Giang, Thăng Long, Thăng Thọ, Thăng Bình, Tượng Lĩnh, Tượng Sơn, Công Chính), Lập các quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn theo Luật Xây dựng năm 2014, Nghị định 44/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng, làm cơ sở quản lý và phát triển nông thôn với mục tiêu chung là xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội từng bước hiện đại, xây dựng các trung tâm xã, các điểm dân cư mới tạo động lực mới phát triển kinh tế xã hội cho khu vực nông thôn.

- Huy động nguồn lực cho phát triển cơ sở hạ tầng nông nghiệp, thủy sản (Công trình thủy lợi, điện khu sản xuất, giao thông nội đồng,...); kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tăng cường chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho các hộ nông dân, nâng cao hiệu quả sản xuất, giá trị tăng cao.

**Điều 6.** Quy định về vị trí, vai trò, chức năng, quy mô các công trình hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật mang tính chất vùng

1. Quy định quản lý công trình hạ tầng xã hội

a) Hệ thống trung tâm Hành chính chính trị

- Trung tâm hành chính huyện được quy hoạch ổn định tại thị trấn Nông Cống. Để đáp ứng phát triển giai đoạn tới, sẽ rà soát nâng cấp, cải tạo trụ sở cơ quan, đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành.

- Trung tâm hành chính các đô thị, cần tổ chức tại các vị trí trung tâm đô thị, thuận lợi về mặt giao thông và có bán kính phục vụ hợp lý, thuận lợi cho người dân sử dụng. Trung tâm hành chính các xã được xây dựng phù hợp với xu hướng phát triển tổ chức hành chính mới.

b) Hệ thống công trình Y tế

- Nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện Nông Cống lên quy mô 500 giường. Thực hiện mở rộng bệnh viện đa khoa đáp ứng quy mô Trung tâm y tế của huyện.

- Phát triển xã hội hóa đầu tư Bệnh viện, Phòng khám tư trên 4 đô thị, gồm: Thị trấn Nông Cống, đô thị Cầu Quan, đô thị Trường Sơn, Đô thị Yên Mỹ.

c) Hệ thống công trình Giáo dục

- Ổn định vị trí các trường THPT tại thị trấn Nông Cống, đô thị Cầu Quan, đô thị Trường Sơn, như hiện nay. Mở rộng nâng cấp trường THPT đảm bảo đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành.

- Khuyến khích phát triển các Cụm trường liên cấp (từ mầm non đến THPT) ở các đô thị theo hình thức xã hội hóa.

d) Hệ thống công trình Văn hóa - thể thao

- Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao của huyện tại thị trấn Nông Cống, với quy mô khoảng 10 ha, đạt tiêu chuẩn theo quy định của bộ ngành.

- Trung tâm văn hóa – thể thao khu vực: Xây dựng tại các đô thị mới: Đô thị Cầu Quan, đô thị Trường Sơn, đô thị Yên Mỹ, đạt tiêu chuẩn hiện hành, đảm bảo phục vụ chung các tiểu vùng.

2. Quy định quản lý phát triển hạ tầng kỹ thuật.

a) Giao thông:



\* Quốc lộ (QL):

- Đường bộ cao tốc: Quản lý chặt chẽ theo lộ giới quy hoạch của Bộ Giao thông; Tuyến đường bộ Cao tốc Bắc – Nam đoạn chạy qua huyện Nông Cống, được thực hiện theo “Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021.

- Đường Quốc lộ: Quản lý lộ giới được thực hiện theo “Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021. Quy mô các quốc lộ qua huyện đạt tiêu chuẩn đường cấp III,IV; 2-4 làn xe,

\* Đường tỉnh (ĐT):

Các tuyến đường tỉnh quy mô đường cấp III, 4 làn xe.

\* Đường huyện: Nâng cấp, mở rộng các đoạn hiện có và xây dựng mới, để hoàn chỉnh kết nối toàn huyện. Các tuyến đường huyện tiếp tục đầu tư cải tạo, nâng cấp đạt tối thiểu tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng; 2-4 làn xe.

\* Quy hoạch bến xe ô tô khách: Thực hiện theo Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Quy mô xây dựng bến xe áp dụng tiêu chuẩn bến xe ban hành kèm theo quyết định số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Bến xe khách.

\* Hệ thống đường sắt:

- Các tuyến đường sắt trên địa bàn tỉnh trong tương lai được quy hoạch theo quy hoạch chung của ngành đường sắt Việt Nam theo Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 24/08/2015 của Thủ tướng Chính Phủ về việc “phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”.

- Đối với đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam dành quỹ đất chuẩn bị các điều kiện cần thiết để xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao, qua địa bàn huyện (dự kiến dài 11km). Quy hoạch Nhà Ga, trạm bảo dưỡng đường sắt cao tốc tại xã Vạn Thiện, có vị trí phía Đông đường sắt cao tốc và phía Bắc nút giao Vạn Thiện, quy mô khoảng 6ha.

\* Hệ thống đường thủy:

Quy hoạch mạng lưới đường thủy nội địa (ĐTND): Quản lý theo Quy hoạch hệ thống đường thủy nội địa trong đề án phát triển giao thông đường thủy nội địa tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 4804/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của UBND tỉnh.

b) Hệ thống cấp nước

\* Cấp nước sản xuất nông nghiệp:

Quản lý, thực hiện theo Quy hoạch thủy lợi chi tiết vùng Nam sông Chu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số: 3670/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

\* Cấp nước sinh hoạt và công nghiệp:

- Nguồn nước: Hệ thống Bái Thượng, sông Mực, hồ Yên Mỹ, cấp nước chính cho 04 nhà máy nước tại Nông Công (02 nhà máy), xã Vạn Thắng, xã Thăng Thọ.

- Cấp nước chữa cháy: Mạng lưới cấp nước được tính toán cho cấp nước sinh hoạt và chữa cháy. Vị trí trụ cứu hỏa sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn đầu tư xây dựng đảm bảo theo các quy định và được cơ quan quản lý chuyên ngành chấp thuận.

c) Quy định quản lý hệ thống cấp năng lượng (nguồn điện)

- Hệ thống cung cấp năng lượng phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thanh Hoá.

- Lưới điện chiếu sáng phải đảm bảo mỹ quan đô thị và phải đảm bảo theo tiêu chuẩn hiện hành. Đảm bảo sử dụng năng lượng hiệu quả.

d) Quản lý công trình hạ tầng viễn thông thụ động

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động có công nghệ hiện đại, phù hợp với phương án phát triển hạ tầng viễn thông thụ động tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045.

- Đến năm 2030 thực hiện đầu tư quản lý theo Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Thanh Hóa phê duyệt Quyết định số 3705/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Khi xây dựng quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch chung xây dựng xã, Quy hoạch chi tiết cần tính toán vị trí, diện tích xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông đảm bảo cung cấp các dịch vụ viễn thông;

mạng cáp quang triển khai đến 100% thôn, khu phố, cụm dân cư; Phủ sóng 4G/5G thế hệ mới sau 5G đến 100% thôn, khu phố, cụm dân; ngầm hóa hệ thống cáp thông tin liên lạc tại các khu vực trung tâm đô thị, các khu đô thị mới và khu vực công trình công cộng đô thị; từng bước hạ ngầm hệ thống cáp thông tin liên lạc tại các khu đô thị hiện hữu.

e) Hệ thống thoát nước thải, quản lý chất thải rắn

- Nước thải đô thị: xây dựng trạm XLNT cho khu vực đô thị tại thị trấn Nông Công, các đô thị: Cầu Quan, Trường Sơn, Yên Mỹ, Trầu. Quy mô công suất tính toán cụ thể khi thực hiện lập quy hoạch xây dựng đô thị.

- Nước thải nông thôn: Khu vực nông thôn sử dụng hệ thống thoát nước chung. Tái sử dụng nước thải sau xử lý để phục vụ nông nghiệp. 100% các hộ gia đình phải sử dụng xí hợp vệ sinh, khuyến khích sử dụng bể tự hoại hợp quy cách.

- Nước thải công nghiệp: Khu, cụm công nghiệp tập trung phải bố trí đầu tư xây dựng Trạm xử lý nước thải đảm bảo tiêu chuẩn trước khi dự án đi vào hoạt động.

- Trường hợp chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải đảm bảo nước thải sau xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp.

- Nước thải y tế: Nước thải y tế phải được thu gom và xử lý riêng trong bệnh viện đạt Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế, trước khi thoát ra hệ thống thu gom chung.

\* Hệ thống xử lý chất thải rắn: Quản lý Thực hiện phù hợp Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2045, trên địa bàn quy hoạch 01 Khu xử lý CTR: tại khu vực Hồ Mơ, thị trấn Nông Công, quy mô 200 -250 tấn/ngày, diện tích khoảng 8,0 ha.

f) Hệ thống nghĩa trang

- Đầu tư xây dựng nghĩa trang tại khu vực đô thị và nông thôn tuân thủ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang và Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 về sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật.

- Các khu nghĩa trang phải đảm bảo khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường theo quy định. Các nghĩa trang hiện hữu không đảm bảo khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường sẽ khoanh vùng tiến tới đóng cửa.

**Điều 7.** Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn đối với các công trình đầu mối, các công trình hạ tầng kỹ thuật chính theo tuyến mang tính chất vùng và các biện pháp bảo vệ môi trường”

#### 1. Phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn đối với các công trình giao thông

- Quy định về quỹ đất dành cho kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ: Tỷ lệ quỹ đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị phải bảo đảm theo quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 117/2021/NĐ-CP, ngày 22/12/2021 của Chính phủ).

- Đối với các tuyến đường bộ: Tuân thủ theo quy định Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008 của Quốc hội và Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về bảo vệ hành các công trình giao thông, các Nghị định số 100/2013/NĐ-CP, số 64/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về bảo vệ hành các công trình giao thông; Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành “Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.

- Đối với đường thủy: Nội dung và phạm vi bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa và hành lang bảo vệ luồng quy định trong luật giao thông đường thủy nội địa năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa năm 2014.

- Đối với đường sắt: Nội dung quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt theo quy định Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017 và Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/04/2018 của Chính phủ.

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình giao thông tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN07-4:2016/BXD

#### 2. Phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn đối với các công trình đầu mối

a) Các yêu cầu bảo vệ, hành lang an toàn nguồn nước và công trình cấp nước

- Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của chính phủ; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Các khu vực bảo vệ nguồn nước: Hệ thống Bái Thượng, sông Nhom, sông Hoàng, sông Mực, hồ Yên Mỹ.

- Đối với công trình cấp nước sạch (nhà máy nước tại thị trấn, xã Vạn Thắng, xã Thăng Thọ), quy định vùng bảo vệ nhà máy nước và bảo vệ nguồn nước mặt cấp cho nhà máy, được thực hiện theo quy định tại Quy chuẩn chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia- công trình cấp nước và Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Đối với các công trình cấp nước thủy lợi phục vụ cho sản xuất như các hồ chứa nước, mau nước tại các xã Thọ Sơn, Thọ Bình, Bình Sơn, Triệu Thành... các yêu cầu về bảo vệ, hành lang an toàn nguồn nước được thực hiện theo quy định tại Nghị định 43/2015/NĐ-CP về quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.

#### b) Các yêu cầu bảo vệ, hành lang an toàn công trình thoát nước

- Quản lý chặt chẽ thoát nước mặt tại các sông: Sông Nhom, sông Hoàng, sông Mực, sông Yên, sông Thị Long đảm bảo việc thoát lũ, ngập úng.

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng, hoàn chỉnh ở tất cả các khu vực đô thị. Các khu vực đã có hệ thống thoát nước chung, không có khả năng cải tạo thì xây dựng giếng tách, cống bao tại cuối các tuyến cống chính trước các miệng xả, đưa về trạm xử lý tập trung trước khi xả ra môi trường.

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình thoát nước và xử lý nước thải tại các khu vực đô thị tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia công trình thoát nước.

#### c) Quản lý hành lang an toàn hệ thống điện

- Quản lý hành lang cách ly đường điện, công trình điện phải tuân thủ theo Luật Điện lực 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực năm 2012; Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện.

- Quản lý không gian công trình điện: Lưới điện trung thế, hạ thế trong phạm vi đô thị phải đi ngầm; Đối với khu vực ngoài đô thị thì có thể sử dụng đường dây trên không nhưng phải sử dụng dây bọc cách điện và đảm bảo khoảng cách theo quy định hiện hành.

d) Phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn đối với công trình viễn thông

Thực hiện quản lý phạm vi bảo vệ, hành lang công trình thông tin theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia Công trình viễn thông và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông.

3. Quy định về quản lý chất thải rắn, quản lý nghĩa trang

a) Quản lý chất thải rắn (CTR)

- Quản lý chất thải rắn phải tuân thủ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về việc quản lý chất thải rắn và phế liệu; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình xử lý rác thải tập trung tại khu vực Hồ Mơ, thị trấn phải được thực hiện theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia – Công trình quản lý chất thải rắn và nhà vệ sinh công cộng và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng.

Trong phạm vi khoảng cách ly vệ sinh môi trường cần quản lý chặt chẽ, không xây dựng nhà ở tập trung, công trình công cộng tập trung đông người, xí nghiệp chế biến thực phẩm và điểm lấy nước phục vụ sinh hoạt.

b) Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

- Quản lý hệ thống nghĩa trang tuân thủ Nghị định 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang; Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật. Quy định về phạm vi bảo vệ hành lang công trình nghĩa trang tuân thủ các quy định tại Mục 2.13 QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng ban hành kèm theo Thông tư 01/2021/TT-BXD và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN07-10:2016/BXD – Công trình nghĩa trang.

- Sử dụng nghĩa trang tập trung xác định trong quy hoạch, ưu tiên hình thức hỏa táng. Đóng cửa dần đối với dịch vụ hungr táng, cải tạo thành công viên đối với các nghĩa trang không đảm bảo khoảng cách ly hoặc đã lấp đầy.

#### 4. Công trình ngầm

##### a) Quy định về phát triển hệ thống hạ tầng ngầm

- Đối với đô thị cũ cải tạo chỉnh trang bao gồm đô thị trung tâm: Cải tạo hạ tầng tập trung vào các đường dây điện, đường dây viễn thông nổi. Từng bước xây dựng hệ thống tuynel, hào, cống bê cấp trong ranh giới quy hoạch.

- Đối với các khu chức năng, khu đô thị xây mới phải xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm, đồng bộ với hệ thống giao thông. Cấm xây dựng mới đường dây nổi tại các khu trung tâm đô thị, khu vực di sản kiến trúc, tuyến phố chính.

##### b) Quy định về hệ thống tuynel, cống, bể cấp

- Các tuynel chính cấp vùng: Chứa các đường ống có kích thước lớn, đường điện cao thế, đường ống cấp nước, viễn thông phải đảm bảo kích thước cho con người hoặc máy móc đi lại vận hành và sửa chữa.

- Các tuynel nhánh xây dựng dọc theo các trục đường chính đến đường phân khu vực, các tuyến cống bê cấp phục vụ nhu cầu dọc theo tuyến đường phải được xây dựng đồng bộ với các đường giao thông khi xây mới hoặc khi cải tạo tuyến phố.

#### 5. Phạm vi bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật khác

Phạm vi bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật khác tuân thủ các quy định chuyên ngành tương ứng hiện hành.

#### 6. Quy định về quản lý môi trường

Tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.

Giám sát, xử lý các vi phạm gây ô nhiễm; đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường đối với từng dự án; tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ thích hợp trong các hoạt động bảo vệ môi trường.

Xây dựng quy chế quản lý bảo vệ môi trường và có biện pháp kiểm soát chặt chẽ ô nhiễm môi trường đối với các vùng bảo tồn, hạn chế phát

triển; vùng dân cư đô thị và khu du lịch; vùng rừng phòng hộ, vành đai xanh, hành lang xanh và hệ thống cây xanh công cộng; vùng nông thôn, vv...

**Điều 8.** Quy định về bảo tồn các di sản thiên nhiên, các công trình kiến trúc có giá trị, khu danh lam thắng cảnh, khu di tích lịch sử, văn hóa

- Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên khu vực vùng Ngàn Nưa, núi Hoàng Nghiêu (di tích lịch sử Hoàng Nghiêu – Căn cứ Nguyễn Chí), lòng hồ Yên Mỹ,... Cấm mốc giới, khoanh vùng bảo vệ di tích; bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích phải đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Di sản văn hoá số 28/2001/QH10 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá số 32/2009/QH12; Nghị định 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ và Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích”.

- Quản lý chặt chẽ việc cải tạo, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và kiến trúc trong phạm vi xung quanh các hạng mục công trình di tích lịch sử, danh lam, danh thắng.

- Xác định hình thức bảo tồn, tôn tạo phù hợp với tính chất của từng loại di tích, đảm bảo thực hiện theo Luật Di sản văn hóa và Quy chế bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh

- Quản lý và cấp phép xây dựng: Đối với nội dung quản lý di tích (khu vực I, II của di tích) tuân thủ theo quy định tại Điều 32 Luật di sản văn hóa (Luật sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh.

### **PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 9.** Phân công và quy định trách nhiệm quản lý quy hoạch cho các cấp chính quyền địa phương thực hiện theo đồ án quy hoạch xây dựng vùng.

1. UBND huyện Nông Cống có trách nhiệm.



- Căn cứ vào quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt, tổ chức lập và trình UBND tỉnh phê duyệt các quy hoạch chung đô thị; chỉ đạo tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 theo thẩm quyền;

- Tổ chức chỉ đạo UBND các xã, thị trấn theo thẩm quyền được giao, quản lý chặt chẽ, toàn diện các hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, phát triển cải tạo và quản lý không gian kiến trúc cảnh quan theo đúng đồ án Quy hoạch vùng huyện Nông Cống đến năm 2045 và quy định quản lý đã được phê duyệt; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về công tác thực hiện theo quy hoạch.

2. Các Sở, ngành: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông; Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp và các ban ngành có liên quan theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai thực hiện và quản lý nhà nước các lĩnh vực ngành theo quy định của nhà nước và quy định này.

3. Mọi tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động xây dựng trong phạm vi của đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2045 có trách nhiệm thi hành quy định này.

**Điều 10.** Quy định này được ban hành và lưu trữ tại:

- Các Sở, ngành: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông; Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp;

- UBND huyện Nông Cống và các xã, thị trấn thuộc huyện Nông Cống./.